

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HSST

Ngày: 17-10-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Phan Minh Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Thanh.

2. Ông Nguyễn Văn Tư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhó - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Võ Minh L, sinh ngày 28/5/1990 tại Cai Lay, tỉnh Tiền Giang; tên gọi khác: không có; Nơi cư trú tại: ấp 5, xã Long T, huyện C, tỉnh TG; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Võ Văn T, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1970; Vợ: Võ Thị L, sinh năm 1992 (đã ly hôn); có 01 người con tên Võ Thị Tường D, sinh năm 2009 ; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/6/2018 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cai Lay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị **Vũ Thị H**, sinh năm 1988. (có mặt)

HKTT: thôn ĐG, xã LĐ, huyện CG, tỉnh HD.

Tạm trú : ấp BT, xã TB, huyện C, tỉnh TG.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà **Võ Thị Thanh Th**, sinh năm 1966. (có mặt)

Địa chỉ: số 5C, KPA, PH 8, Thành phố BT, tỉnh BT.

+ Ông **Võ Văn T**, sinh năm 1970. (có mặt)

Địa chỉ: ấp 3, xã LT, huyện C, tỉnh TG.

- *Người làm chứng:*

+ Anh **Nguyễn Xuân H**, sinh năm 1989. (vắng mặt)

HKTT: Khu phố 1, thị trấn MH, huyện MH, tỉnh LA.

Tạm trú : Ấp VP, xã VK, huyện CT, tỉnh TG.

+ Anh **Thái Quốc T**, sinh năm 1995. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp AL, xã ĐHH, huyện CB, tỉnh TG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 9 năm 2017, Võ Minh L đến làm thuê cho Vừa sầu riêng Thiện Tâm tọa lạc tại ấp BT, xã TB, huyện C, tỉnh TG, do anh Zhang Xiaoze tên thường gọi là Trạch (quốc tịch Trung Quốc) làm chủ và chị Vũ Thị H, sinh năm 1988 có hộ khẩu thường trú tại thôn ĐG, xã LĐ, huyện CG, tỉnh HD là người trực tiếp quản lý và phát lương cho công nhân. Trong thời gian làm việc tại đây, L thường xuyên nghỉ việc không thông báo trước cho chị H biết, nên chị H cho nghỉ việc. Ngày 25/11/2017 L đến gặp chị H và anh Trạch yêu cầu thanh toán tiền lương còn lại trong tháng 11/ 2017 mà L chưa được nhận, hai bên xảy ra cự cãi. Sau đó chị H đã thanh toán hết tiền lương cho L.

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 26/12/2017 sau khi đã uống rượu với bạn, L lấy một đoạn tre dài khoảng 1m đường kính khoảng 5cm đến Vừa sầu riêng Thiện Tâm để tìm anh Trạch nhưng không gặp và thấy xe ô tô hiệu KIA biển số 71A-038.51 đang đậu trong vừa và cho rằng xe này là của anh Trạch, nên L sử dụng đoạn tre đập 02 cái vào kính chắn gió phía trước của xe ô tô 71A-038.51 làm kính xe bị bể. Sau đó L bỏ đi về nhà, đến ngày 28/6/2018 bị bắt tạm giam.

Quá trình điều tra, xe ô tô hiệu KIA biển số 71A-038.51 thuộc sở hữu của chị Võ Thị Thanh Th, sinh năm 1966. Địa chỉ số 505C, khu phố 2, Phường 8, thành phố BT, tỉnh BT. Xe ô tô này chị giao cho anh Nguyễn Đỗ Ph, sinh năm 1986, ngụ xã Sơn Đ, thành phố BT, tỉnh BT quản lý và cho thuê. Anh Nguyễn Đỗ Ph cho chị Vũ Thị H thuê xe tự lái.

Tại bản kết luận định giá số 01/KL-HĐĐGTS ngày 04/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang kết luận: kính chắn gió trước xe ô tô hiệu KIA biển số 71A-038.51 trị giá là 5.400.000 đồng.

* Vật chứng vụ án: là một xe ô tô hiệu KIA biển số 71A-038.51 đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy trao trả lại cho chị Vũ Thị H. Riêng đoạn cây tre mà bị cáo L sử dụng làm công cụ phạm tội, bị cáo đã bỏ mất sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy đã tổ chức truy tìm nhưng không có kết quả.

* Về trách nhiệm dân sự: Anh Võ Văn T, sinh năm 1970 là cha ruột của bị cáo L đã thỏa thuận bồi thường cho chị H 10.000.000 đồng, chị H đã nhận đủ và không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSHCL ngày 11 tháng 9 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Võ Minh L về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 143 của Bộ luật hình sự năm 1999, nhưng áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Võ Minh L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội là đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy đã truy tố đối với bị cáo.

Bị hại là chị Vũ Thị H trình bày: Chị đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, đồng thời chị có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa chị Võ Thị Thanh Th trình bày: Chị là chủ sở hữu chiếc xe ô tô hiệu KIA biển số 71A-038.51. Do anh Ph là người chuyên cho thuê xe nên chị giao chiếc xe ô tô này cho anh Ph, để anh Ph cho người khác thuê. Sau khi sự việc xảy ra chị có biết và kính chắn gió của xe ô tô hiệu KIA biển số 71A-038.51 đã được thay xong, đồng thời đã nhận lại chiếc xe này. Nay thống nhất với bản kết luận định giá số 01/KL-HĐĐGTS ngày 04/01/2018 và không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

Đối với anh Võ Văn T là cha của bị cáo Võ Minh L trình bày: Sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đề nghị gia đình bồi thường cho bị hại. Anh đã bồi thường xong cho chị H số tiền là 10.000.000 đồng, chị H đã nhận đủ số tiền trên. Nay đối với số tiền này anh T không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại cho anh.

Quá trình điều tra, các nhân chứng là anh Nguyễn Xuân H và anh Thái Quốc T đều khai, chỉ thấy một mình bị cáo Võ Minh L thực hiện hành vi dùng đoạn tre đập vào kính chắn gió phía trước của xe ô tô hiệu KIA biển số 71A-038.51.

Trong phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Minh L về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46;

Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Võ Minh L từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho chị Vũ Thị H xong, đồng thời chị H không có yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Võ Minh L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, sự thừa nhận này còn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và chứng cứ khác có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 26/12/2017, tại Vựa sầu riêng Thiện Tâm, tọa lạc tại ấp BT, xã TB, huyện C, tỉnh TG bị cáo Võ Minh L đã dùng đoạn tre đập nhiều cái vào kính chắn gió phía trước xe ô tô hiệu KIA biển số 71A-038.51 làm bể kính, xe này do chị Vũ Thị H thuê của anh Nguyễn Đỗ Ph, gây thiệt hại trị giá 5.400.000 đồng. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Minh L phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tư sản”. Tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1, Điều 143 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang cho dư luận xã hội. Bị cáo ý thức được hành vi đập phá tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, bị cáo không biết kiềm chế bản thân mình nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội gây thiệt hại tài sản của bị hại có giá trị là 5.400.000 đồng. Điều này thể hiện thái độ không chấp hành pháp luật của bị cáo là rất rõ. Do đó, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi mà mình gây ra. Tuy nhiên, cần thực hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước được hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, thì hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có lợi cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử áp dụng để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đồng thời, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có ông nội là ông Võ Văn Tổng là người có công với cách mạng. Nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[4] Về nhân thân: Xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bị Ủy ban nhân dân xã LT, huyện C, tỉnh TG đưa vào quản lý tại xã theo Nghị định 111/2013 của Chính phủ vào ngày 28/12/2017 thời gian 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đã chấp hành xong vào ngày 29/3/2018. Trong quá trình điều tra vụ án bị cáo có hành vi bỏ trốn khỏi địa phương. Điều này cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu.

[5] Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[6] Về hình phạt tiền: Bị cáo làm thuê sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng có giá trị. Xét thấy việc áp dụng hình phạt tiền không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về bồi thường dân sự: Bị hại là chị Vũ Thị H đã nhận đủ số tiền 10.000.000 đồng từ anh Võ Văn T là cha ruột bị cáo để thay thế kính chắn gió xe ô tô và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Chị Võ Thị Thanh Th là chủ sở hữu chiếc xe ô tô hiệu KIA biển số 71A-038.51 cũng không có ý kiến và yêu cầu gì. Anh Võ Văn T không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền mà anh đã bồi thường cho chị H. Nên Hội đồng xét xử ghi nhận không đặt ra xem xét.

[8] Vật chứng vụ án: Xe ô tô hiệu KIA biển số 71A-038.51 do chị Vũ Thị H thuê của anh Nguyễn Đỗ Ph, chị H đã nhận lại xe. Hiện chiếc xe này đã trả cho chị Th xong, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Riêng đoạn cây tre mà bị cáo L sử dụng làm công cụ phạm tội, bị cáo đã bỏ mất sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy đã tổ chức truy tìm nhưng không có kết quả, nên không xem xét.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban tH vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016.

Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát phân tích tính chất mức độ phạm tội, đặc điểm nhân thân, tình tiết giảm nhẹ là có cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Minh L phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội.

- Căn cứ Điều 33; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Võ Minh L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28/6/2018.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Phan Minh Trâm